TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/HS-ST
Ngày 07-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N
TỈNH ĐIỆN BIÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Mạnh Huấn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hoàng Xuân Quyết**

Ông **Hạng A Sáng**

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông **Nguyễn Mạnh Hùng**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện VKSND huyện N, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:*** Ông **Phùng Việt Hùng**, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

Trong ngày 07 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Mùa Thị S, sinh năm 1968 tại huyện T, tỉnh Điện Biên.

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản H, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ.

Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Mùa A S, đã chết; Con bà: Vàng Thị L, đã chết.

Bị cáo có chồng Giàng A D, sinh năm 1966 và 06 con, con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 01/3/2019, tạm giam ngày 04/3/2019, có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Pờ Go L, Luật sư của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

*** Người phiên dịch cho bị cáo:** Ông Hồ A D, sinh năm 1984, địa chỉ: Bản H, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 01 tháng 3 năm 2019, Mùa Thị S đi lên đường từ xã P vào xã N đoạn qua bản H thì gặp một người đàn ông không quen biết. Người đàn ông hỏi bị cáo có mua Heroine về làm thuốc không. Nghe người đó nói Heroine làm thuốc chữa đau bụng tốt nên bị cáo đã nhất trí mua một gói Heroine với giá 300.000 đồng cho chồng bị cáo. Khoảng 13 giờ 05 phút ngày 01/3/2019, tổ công tác Công an huyện N và Công an xã N phát hiện có hai người đàn ông đến nhà bị cáo Mùa Thị S để hỏi mua Heroine. Khi nghe hai người đàn ông hỏi mua Heroine thì bị cáo từ chối không bán, hai người đàn ông thấy tổ công tác thì bỏ đi. Tổ công tác vào nhà bị cáo vận động xem có đồ vật, tài liệu gì vi phạm pháp luật thì lấy ra giao nộp. Bị cáo đã dẫn tổ công tác vào buồng ngủ lấy từ dưới đệm trên giường ngủ ra một gói ni lông màu xanh bên trong có chứa 06 gói nhỏ, trong mỗi gói đều chứa chất bột dạng nén màu trắng đục nghi là Heroine. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Cáo trạng số 34/CT-VKSNP ngày 10/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Mùa Thị S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên phạt bị cáo Mùa Thị S từ 12 đến 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự về xử lý vật chứng của vụ án.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo mức án từ 12 đến 15 tháng tù. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, bản luận tội và lời bào chữa của Luật sư.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ phạm tội:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 13 giờ 30 phút ngày 01/3/2019 bút lục 01, 02 chứng minh bị cáo Mùa Thị S bị bắt khi đang tàng trữ ma túy. Tổ công tác Công an huyện N và Công an xã N tạm giữ của bị cáo một gói ni lông màu xanh bên trong có chứa 06 gói nhỏ, trong mỗi gói đều chứa chất bột dạng nén màu trắng đục nghi là Heroine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 09 giờ 30 phút ngày 04/3/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N bút lục số 23, 24 khối lượng vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Mùa Thị S là 0,36 gam Heroine, trích mẫu gửi giám định 0,19 gam.

Kết luận giám định số 338/GĐ-PC09 ngày 21/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên bút lục số 29 mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Mùa Thị S gửi giám định là chất ma túy loại Heroine. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, mục IA danh mục I Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy bị cáo Mùa Thị S có tội. Bị cáo đã mua ma túy là Heroine về nhà tàng trữ cho chồng bị cáo sử dụng. Mặc dù có người vào nhà hỏi mua Heroine của bị cáo nhưng bị cáo không bán. Do vậy không xác định được ý thức chủ quan của bị cáo muốn bán ma túy bằng mọi cách. Chứng cứ xác định bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo được thực hiện bằng lỗi cố ý trực tiếp và đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mùa Thị S có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[2] Về tính chất mức độ phạm tội:

Khối lượng ma túy bị thu giữ của Mùa Thị S là 0,36 gam Heroine. Khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ ở trong khoảng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam. Tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

[3] Về nhân thân của bị cáo:

Bị cáo sinh ra và lớn lên ở huyện T, tỉnh Điện Biên. Năm 1999, bị cáo cùng gia đình chuyển đến sinh sống tại bản H, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên. Bị cáo cố

tình nhận thức sai lầm về cách chữa bệnh đau bụng bằng ma túy mà phải nhận một bản án không đáng có.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có án tích do vậy không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là cơ sở để chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Luật sư bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo mức án từ 12 đến 15 tháng tù. Hội đồng xét xử xem xét và quyết định.

Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo nhưng vẫn phải nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, tài sản trong gia đình không có gì giá trị, bị cáo không giữ chức vụ gì trong xã hội, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Mùa Thị S.

[8] Về vật chứng:

Vật chứng của vụ án là 0,36 gam Heroine, trích mẫu gửi giám định 0,19 gam không hoàn lại đối tượng giám định. Vật chứng này tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ do vậy Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí HSST cho bị cáo theo quy định tại Điều 136/BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

[10] Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[11] Các vấn đề khác:

Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ bị cáo khai mua của một đàn ông lạ mặt bị cáo không rõ lai lịch ở trên đường đi Trung tâm xã N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không có đủ cơ sở để làm rõ đối tượng. Hội đồng xét xử không xem xét.

Giàng A D là chồng của bị cáo Mùa Thị S không biết vợ mình đi mua ma túy. Thời gian Mùa Thị S đi mua ma túy và tàng trữ trong nhà Giàng A D đi làm nhà giúp dân bản. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N không có đủ cơ sở để làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Mùa Thị S** phạm tội **"Tàng trữ trái phép chất ma tuý".**

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo **Mùa Thị S 01** (một) năm **03** (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 01/3/2019.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,36 gam Heroine, trích mẫu gửi giám định 0,19 gam không hoàn lại đối tượng giám định. Vật chứng còn lại 0,17 gam và toàn bộ phần giấy nilon, phong bì niêm phong cũ, bắt ngày 01/3/2019 được đựng trong phong bì niêm phong có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng hồi 13 giờ 30 phút ngày 12/6/2019 giữa Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

4. Án phí: Áp dụng Điều 136/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Mùa Thị S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 07/8/2019.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện N;
- Nhà tạm giữ Công an huyện N;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo, Luật sư bào chữa;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Mạnh Huấn